

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 04 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị La Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lò Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2021, chị La Thị C và anh Lò Văn T đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị C và anh T không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Các thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị C và anh Lò Văn T đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị La Thị C và anh Lò Văn T có 01 con chung là Lò Hoàng Khải, sinh ngày 02/02/2014. Chị La Thị C và anh Lò Văn T thỏa thuận:

Anh Lò Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Hoàng K, sinh ngày 02/02/2014 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T không yêu cầu chị La Thị C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị La Thị C và anh Lò Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị La Thị C và anh Lò Văn T thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu sẽ do chị La Thị C nộp, chịu thay cho cả phần lệ phí của anh Lò Văn T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị C và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lò Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò Hoàng K, sinh ngày 02/02/2014 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị La Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn T không yêu cầu chị La Thị C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị La Thị C và anh Lò Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Chị La Thị C và anh Lò Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Chị La Thị C tự nguyện nộp thay số tiền lệ phí mà anh Lò Văn T phải nộp. Tổng cộng chị La Thị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Xác nhận chị La Thị C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000932 ngày 15/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trên sẽ được đối trừ vào tiền lệ phí mà chị La Thị C phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

Dương Thị Tuyết Thanh